

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đề thi có 04 trang)

Họ và tên thí sinh:

Mã đề 0801

Số báo danh:

PHẦN I: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Một trong những nhân tố đưa tới sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) là

- A. phong trào Cần vương. B. phong trào Đông du.
C. chủ nghĩa Mác - Lê-nin. D. khởi nghĩa nông dân Yên Thế.

Câu 2. Năm 1931, Đảng Cộng sản Đông Dương từ vị trí là phân bộ của Đảng Cộng sản Pháp ở thuộc địa trở thành một Chi bộ độc lập của

- A. Hội đồng tương trợ kinh tế. B. Liên minh châu Âu.
C. Quốc tế Cộng sản. D. Liên hợp quốc.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là minh chứng cho luận điểm: Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 là trận quyết chiến chiến lược của quân và dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)?

- A. Chấm dứt hoàn toàn can thiệp của Mỹ, kết thúc sự hiện diện của quân đội Pháp tại Đông Dương.
B. Làm phá sản chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”, buộc thực dân Pháp chuyển sang đánh lâu dài.
C. Đập tan Kế hoạch Na-va, tạo cơ sở cho việc đàm phán tại Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương.
D. Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân mới, kết nối căn cứ địa Việt Bắc với quốc tế.

Câu 4. Trong thời kì 1954 - 1975, thắng lợi quân sự nào sau đây của quân và dân Việt Nam buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh (tức thừa nhận thất bại của Việt Nam hóa chiến tranh)?

- A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972. B. Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975.
C. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng năm 1975. D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 5. Nội dung nào sau đây là tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) năm 1922?

- A. Thủ tiêu quyền tự quyết của các dân tộc. B. Bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc.
C. Ưu tiên mọi đặc quyền cho dân tộc Nga. D. Thống nhất các dân tộc bằng cưỡng bức.

Câu 6. Kế hoạch Tổng thể xây dựng Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (2009) có nội dung nào sau đây?

- A. Nói rộng khoảng cách phát triển.
B. Thúc đẩy sự cạnh tranh và bình đẳng kinh tế.
C. Thu hẹp khoảng cách phát triển.
D. Đưa tới sự ra đời của đồng tiền chung khu vực.

Câu 7. Sự kiện ngày 23 - 6 - 1994, Việt Nam là quốc gia thứ 63 phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 đã minh chứng cho việc thực thi chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông luôn

- A. tách rời các luật lệ của quốc tế. B. dựa vào các bằng chứng thời phong kiến.

C. tập trung vào việc khai thác các mỏ dầu khí.

D. tuân thủ theo luật pháp quốc tế.

Câu 8. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thất bại của nhà Nguyễn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1858 - 1884)?

A. Triều Nguyễn không có đường lối kháng chiến đúng đắn.

B. Nhân dân không phối hợp với triều đình chống thực dân Pháp.

C. Triều Nguyễn không có sự chuẩn bị cho cuộc kháng chiến.

D. Không sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang ngay từ đầu.

Câu 9. Quốc gia nào sau đây **không** phải là thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong thời kì Chiến tranh lạnh?

A. Xin-ga-po.

B. Phi-líp-pin.

C. Việt Nam.

D. Thái Lan.

Câu 10. Tháng 12 - 1989, nguyên thủ hai quốc gia nào sau đây đã cùng nhau tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh?

A. Mỹ và Liên Xô.

B. Anh và Pháp.

C. Nhật Bản và Hàn Quốc.

D. Trung Quốc và Mỹ.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu 11, 12, 13:

“Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là do sự thúc đẩy của những điều kiện chủ quan và khách quan nhưng có lẽ nhân tố cũng không kém phần quan trọng phải là công lao của lãnh tụ thiên tài Nguyễn Ái Quốc. Từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản, tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Người đã đề ra được một đường lối cách mạng đúng đắn cho phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam [...]. Người khai sinh ra Đảng Cộng sản Việt Nam. "Chánh cương vắn tắt", "Sách lược vắn tắt" và "Điều lệ vắn tắt" của Đảng phản ánh đúng thực tiễn thuộc địa [...]. Các văn kiện này thể hiện nhãn quan chính trị nhạy bén và sự sáng tạo của Người trong việc áp dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào cách mạng Việt Nam”.

(Tạ Thị Thúy (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam*, Tập 9, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.215)

Câu 11. Nội dung nào sau đây thể hiện sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc khi soạn thảo các văn kiện *“Chánh cương vắn tắt”, “Sách lược vắn tắt”* của Đảng Cộng sản Việt Nam?

A. Tuyệt đối tuân thủ mọi chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản về phong trào giải phóng dân tộc.

B. Chỉ tập trung vào nhiệm vụ đấu tranh giai cấp để phù hợp với thực tiễn các nước thuộc địa.

C. Kết hợp nhuần nhuyễn giữa khuynh hướng tư sản và khuynh hướng vô sản ở Việt Nam.

D. Vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào thực tiễn Việt Nam.

Câu 12. Nhận định nào sau đây là đúng về ý nghĩa các văn kiện do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930)?

A. Chứng tỏ tình trạng bế tắc về đường lối cứu nước đã được giải quyết.

B. Xác lập được liên minh đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương.

C. Khẳng định giai cấp vô sản đã hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo cách mạng.

D. Chấm dứt sự phân hóa của các tổ chức cách mạng trong phong trào dân tộc.

Câu 13. Theo đoạn tư liệu trên, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (đầu năm 1930) gắn liền với công lao của

A. Nguyễn Ái Quốc.

B. Phan Bội Châu.

C. Phan Châu Trinh.

D. Nguyễn Thái Học.

Câu 14. Trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương (1945 - 1954), thực dân Pháp có hoạt động nào sau đây?

A. Xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

B. Mở cuộc hành quân mang tên “Ánh sáng sao”.

C. Kí với Triều Nguyễn Hiệp ước Pa-tơ-nôt.

D. Thực hiện Kế hoạch Xta-lây - Tay-lo.

Câu 15. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)?

- A. Vị thế và uy tín của cách mạng Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.
- B. Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam diễn ra trong hoàn cảnh bị bao vây, cô lập hoàn toàn.
- C. Mỹ sử dụng chính quyền Sài Gòn làm công cụ thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới.
- D. Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam là trọng điểm của phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 16. Những thành tựu đạt được trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc (từ năm 1978 đến nay) có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Chứng minh chủ nghĩa xã hội có sức sống, có triển vọng thực sự trên thế giới.
- B. Đánh dấu Trung Quốc đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- C. Chứng tỏ chủ nghĩa xã hội ngày càng phát triển và mở rộng về không gian địa lý.
- D. Là nhân tố quyết định dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

Câu 17. Nội dung nào sau đây là điểm khác biệt của quan hệ quốc tế thời kì sau Chiến tranh lạnh so với thời kì Chiến tranh lạnh?

- A. Các cường quốc không còn bất đồng trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu.
- B. Mọi xung đột trên thế giới đều được giải quyết triệt để bằng các biện pháp hòa bình.
- C. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ trở thành nhân tố định hình quan hệ quốc tế.
- D. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta tiếp tục duy trì sự chi phối nền chính trị thế giới.

Câu 18. Việc Quốc hội khóa VI quyết định đổi tên thành phố Sài Gòn là Thành phố Hồ Chí Minh (1976) mang ý nghĩa nào sau đây?

- A. Đáp ứng yêu cầu của các tổ chức quốc tế về việc vinh danh lãnh tụ.
- B. Phù hợp với mục tiêu của công cuộc cải cách hành chính quốc gia.
- C. Thể hiện lòng kính yêu vô hạn và nguyện vọng tha thiết của nhân dân.
- D. Đánh dấu sự thay đổi chính quyền địa phương từ ba cấp sang hai cấp.

Câu 19. Sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều xác định trọng tâm trong cuộc cạnh tranh của sức mạnh tổng hợp là

- A. chạy đua vũ trang.
- B. phát triển kinh tế.
- C. đổi đầu chính trị.
- D. tranh chấp lãnh thổ.

Câu 20. Cuối năm 1974 - đầu năm 1975, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam họp Hội nghị mở rộng và quyết định

- A. kế hoạch giải phóng miền Nam.
- B. mở mặt trận ngoại giao.
- C. mở chiến dịch Điện Biên Phủ.
- D. dừng mọi hoạt động quân sự.

Câu 21. Trong công cuộc Đổi mới (từ năm 1986 đến nay), lĩnh vực nào sau đây được Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng theo hướng “*tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”?

- A. Y tế.
- B. Kinh tế.
- C. Văn hóa.
- D. Chính trị.

Câu 22. Mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN là đưa ASEAN trở thành một cộng đồng

- A. có mức độ liên kết sâu rộng.
- B. có sự đồng nhất về thể chế.
- C. chủ yếu liên minh về quân sự.
- D. đổi lập ngày càng gay gắt.

Câu 23. Nguyên tắc nào sau đây thể hiện quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam về chính sách dân tộc?

- A. Ưu tiên phát triển dân tộc chiếm đa số.
- B. Chỉ giúp đỡ khi có yêu cầu cần hỗ trợ.
- C. Đồng nhất bản sắc văn hóa các dân tộc.
- D. Tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.

Câu 24. “Trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc” là thành tựu hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong

- A. giai đoạn 1975 - 1985.

B. thời kì Đổi mới (từ năm 1986 đến nay).
- C. kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).

D. kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975).

PHẦN II: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Nội dung
Từ ngày 14 - 8 - 1945	Một số cấp bộ Đảng và tổ chức Việt Minh căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương đã phát động nhân dân khởi nghĩa.
16 - 8 - 1945	Một đơn vị Giải phóng quân xuất phát từ Tân Trào tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên, mở đường tiến về Hà Nội.
18 - 8 - 1945	Nhân dân Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam giành được chính quyền ở tỉnh lỵ sớm nhất trong cả nước.
28 - 8 - 1945	Đồng Nai Thượng và Hà Tiên là những địa phương cuối cùng giành được chính quyền.
30 - 8 - 1945	Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị, chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ.

- a) Theo bảng thông tin trên, Thái Nguyên là địa phương giành được chính quyền ở tỉnh lỵ sớm nhất trong cả nước.
- b) Thực tiễn cho thấy Cách mạng tháng Tám năm 1945 diễn ra trên quy mô toàn quốc, mang tính chất của một cuộc cách mạng vô sản điển hình.
- c) Về thời gian, Tổng khởi nghĩa tháng Tám được tính từ ngày 14 đến ngày 28 - 8 - 1945.
- d) Một trong những nguyên nhân thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là do các cấp bộ Đảng và Mặt trận Việt Minh từ Trung ương đến địa phương linh hoạt, sáng tạo chỉ đạo khởi nghĩa.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; tự cường, tự tin tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội".

(Nguồn: *Chủ đề Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam*)

- a) Thông điệp "vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội" cho thấy Việt Nam đã hoàn thành thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội sau 40 năm tiến hành Đổi mới.
- b) Tinh thần "tự cường, tự tin" của công cuộc Đổi mới ở giai đoạn tiếp theo là sự kế thừa và phát triển bài học về độc lập, tự chủ được Đảng vận dụng xuyên suốt từ các thời kì cách mạng trước đây.
- c) Theo đoạn tư liệu trên, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định mọi thắng lợi trong "kỷ nguyên vươn mình của dân tộc".

Mục tiêu "phát triển đất nước đến năm 2030" là phấn đấu đưa Việt Nam trở thành quốc gia công nghiệp phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Một đặc điểm nổi bật khác của Liên hợp quốc là tổ chức này phản ánh sự dàn xếp và cân bằng quyền lực giữa các cường quốc thắng trận. Thực tế này được thể hiện trong cơ chế hoạt động của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc [...]. Chỉ có các quyết định của Hội đồng Bảo an mới có tính cưỡng chế thực hiện. Các nghị quyết của các cơ quan khác trong tổ chức Liên hợp quốc [...] cũng chỉ mang tính khuyến nghị, đạo lý và tạo sức ép dư luận. Để bảo đảm lợi ích và thu hút sự tham gia của các cường quốc, Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc là cơ quan duy nhất dành

cho năm cường quốc quyền phủ quyết khi thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng.”

(Trần Nam Tiến (Chủ biên), *Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (1945 - 2000)*, NXB Giáo dục, 2008, tr.23)

a) Quyền phủ quyết của năm thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã trực tiếp làm hạn chế tính dân chủ trong hoạt động của Liên hợp quốc.

b) Kế hoạch mở rộng Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc là nguyện vọng chung của tất cả các quốc gia thành viên nhằm dân chủ hóa quan hệ quốc tế, giúp “*tính cưỡng chế*” của Liên hợp quốc được thực thi một cách bình đẳng.

c) Quyền phủ quyết - một cơ chế đặc biệt dành cho năm thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã thúc đẩy sự thỏa hiệp giữa các nước lớn, góp phần ngăn chặn ý chí đơn phương và duy trì hòa bình thế giới.

d) Đoạn tư liệu trên ghi nhận: Tất cả các thành viên của Liên hợp quốc đều có quyền phủ quyết khi thông qua các nghị quyết tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Do sự đối sánh của các lực lượng trên phạm vi thế giới và khu vực, trực tiếp là sự đối sánh trên chiến trường chi phối và lợi ích của các nước tham dự hội nghị khác nhau, nên cuộc đấu tranh trên mặt trận ngoại giao ở hội nghị đã diễn ra gay go, phức tạp. Trải qua 8 phiên họp toàn thể và 23 phiên họp hẹp, ngày 21 - 7 - 1954 các hiệp định đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia lần lượt được kí kết. Bản tuyên bố cuối cùng về việc lập lại hòa bình ở Đông Dương đã được đại diện các nước dự hội nghị chấp thuận cam kết chính thức. Đại diện Mỹ ra tuyên bố riêng thừa nhận tôn trọng hiệp nghị.”

(Lê Mậu Hãn (Chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Tập III, NXB Giáo dục, 2003, tr.125)

a) Theo đoạn tư liệu trên, cuộc đấu tranh ngoại giao tại Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương (1954) diễn ra gay go, phức tạp.

b) Việc “*đại diện Mỹ ra tuyên bố riêng*” là minh chứng cho sự đồng thuận và cam kết trách nhiệm của các cường quốc trong việc thực hiện nghiêm túc các điều khoản của Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương (1954).

c) Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương (1954) là văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

d) Kết quả của Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương (1954) phụ thuộc hoàn toàn vào những thắng lợi quân sự trên chiến trường của nhân dân ba nước Đông Dương.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.